

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021 DS-ST

Ngày: 18/6/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông M Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hoàng.

2. Ông Trần Văn Tàu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tịnh Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:* Ông Chau Rết.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QDST-DS ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn Anh – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Minh Thiện – chức vụ tổ trưởng tín dụng Ngân hàng TMCP Kiên Long – Phòng giao dịch Châu Đốc theo (*Giấy uỷ quyền số: 47/UQ.PGDChD ngày 16/6/2020*).

- *Bị đơn:*

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1970;

- Bà Lưu Thị M, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, Huyện Tịnh Biên, An Giang.

(Ông Thiện có mặt, ông H, bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2020, bản tự khai và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Minh Thiện trình bày:

Ngân hàng TMCP Kiên Long (*sau đây gọi là Ngân hàng*) có cho ông Lê Văn H và bà Lưu Thị M vay 03 hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

1. *Hợp đồng tín dụng số: 706/19/HĐTD/1201-1386 ngày 18/6/2019.*

Số tiền vay: 30.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn mua bán tập hóa, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 14%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm cHết nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10% năm, hình thức thanh toán trả lãi 03 tháng/lần, trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 64/16/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 25/4/2016 được ký kết giữa Ngân hàng với ông H và bà M và được Văn phòng công chứng Nguyễn Công Trứ chứng nhận ngày 25/4/2016, tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thị trấn Tịnh Biên, Hện Tịnh Biên, An Giang; diện tích 80m² đất, thửa 44, tờ bản đồ số 51 do Ủy ban nhân dân Hện Tịnh Biên cấp ngày 30/10/2015 đứng tên Lê Văn H và bà Lưu Thị M.

2. *Hợp đồng tín dụng số: 130/HĐTD/1201-1386 ngày 14/11/2018.*

Số tiền vay: 60.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động mua bán tập hóa, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 13,05%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm cHết nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10% năm, hình thức thanh toán trả lãi hàng tháng, trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 166/17/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 11/11/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với ông H và bà M và được Văn phòng công chứng Nguyễn Công Trứ chứng nhận ngày 13/11/2017, tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã An Nông, Hện Tịnh Biên, An Giang; diện tích 3.266m² đất, thửa 3693, tờ bản đồ số 01 do Ủy ban nhân dân Hện Tịnh Biên cấp ngày 17/9/2012 đứng tên Lê Văn H.

3. *Hợp đồng tín dụng số: 727/19/HĐTD/1201-1386 ngày 19/6/2019.*

Số tiền vay: 30.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn mua bán tập hóa, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 14%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm cHên nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10% năm, hình thức thanh toán trả lãi 03 tháng/lần, trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 133/18/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 16/11/2018 được ký kết giữa Ngân hàng với ông H và bà M và được Văn phòng công chứng Nguyễn Công Trứ chứng nhận ngày 16/11/2018, tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thị trấn Tịnh Biên, Hện Tịnh Biên, An Giang; diện tích 106,2m² đất và 77,4m² đất, thửa 67,72, tờ bản đồ số 50 do Ủy ban nhân dân Hện Tịnh Biên cấp ngày 16/10/2018 đứng tên Lê Văn H và bà Lưu Thị M.

Trong thời gian Tòa án giải quyết tranh chấp vợ chồng ông H và bà M đã đến Ngân hàng Kiên Long trả và tất toán xong hợp đồng tín dụng số: 706/19/HĐTD/1201-1386 ngày 18/6/2019. Nay ông xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng đã tất toán nêu trên.

Riêng đối với 02 hợp đồng còn lại: Hợp đồng tín dụng số: 130/HĐTD/1201-1386 ngày 14/11/2018 và hợp đồng tín dụng số: 727/19/HĐTD/1201-1386 ngày 19/6/2019. Tính đến ngày 18/6/2021 ông H, bà M còn nợ Ngân hàng Kiên Long số tiền: 118.940.740 đồng

- Trong đó nợ gốc: 90.000.000đồng
- Nợ lãi: 28.940.740 đồng

Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu ông H bà M trả số tiền 118.940.740 đồng cho Ngân hàng Kiên Long trong đó bao gồm nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 18/6/2021 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký. Đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp của hai hợp đồng nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn: Ông Lê Văn H và bà Lưu Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập anh H, chị M đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh H, chị M vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật, về tổ tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: quan điểm giải quyết vụ án:

Về tổ tụng: Thẩm phán Chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tổ tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán đề án trễ hạn xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử*: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Người tham gia tố tụng*: Đại diện nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật theo Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Minh, bà M chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Kiên Long khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Lê Văn H và bà Lưu Thị M, bị đơn ông H và bà M cư trú khóm X, thị trấn T, Huyện Tịnh Biên, An Giang. Căn cứ vào các Điều 26, 35, và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Hện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án tổng đạt hợp lệ cho ông Lê Văn H và bà Lưu Thị M quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn ông H và bà M. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông H và bà M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long và ông Lê Văn H và bà Lưu Thị M là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản tài sản*”.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long ông Dương Minh Thiện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện do trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, bị đơn ông H và bà M có đến Ngân hàng TMCP Kiên Long trả tất toán xong hợp đồng tín dụng số: 706/19/HĐTD/1201-1386 ngày

18/6/2019; nay xin rút lại yêu cầu đối với hợp đồng đã tắt toán nêu trên, do đó Hội Đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với hợp đồng tín dụng số: 706/19/HĐTD/1201-1386 ngày 18/6/2019 là phù hợp tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu của đại diện nguyên đơn ông Dương Minh Thiện yêu cầu 02 hợp đồng còn lại: Hợp đồng tín dụng số: 130/HĐTD/1201-1386 ngày 14/11/2018 ông H và bà M vay số tiền 60.000.000 đồng và hợp đồng tín dụng số: 727/19/HĐTD/1201-1386 ngày 19/6/2019 ông H và bà M vay số tiền 30.000.000 đồng. Nợ gốc của 02 hợp đồng nói trên là 90.000.000 đồng và nợ lãi 28.940.740 đồng Tổng nợ gốc, nợ lãi 118.940.740 đồng, tính đến ngày 18/6/2021(*ngày xét xử sơ thẩm*) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ. Đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xét thấy hợp đồng tín dụng số: 130/HĐTD/1201-1386 ngày 14/11/2018 hợp đồng tín dụng số: 727/19/HĐTD/1201-1386 ngày 19/6/2019 giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long với Lê Văn H và bà Lưu Thị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp.

Lê Văn H và bà Lưu Thị M đã nhận tiền giải ngân từ Ngân hàng cũng đã thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ cho phía Ngân hàng. Theo hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết, bên vay có nghĩa vụ trả nợ theo phương thức trả lãi hàng tháng và 03tháng/ lần cho bên cho vay. Tuy nhiên phía Lê Văn H và bà Lưu Thị M không thực hiện đúng thỏa thuận, Ngân hàng cũng nhiều lần thông báo cho Lê Văn H và bà Lưu Thị M về trách nhiệm trả nợ nhưng Lê Văn H và bà Lưu Thị M không thực hiện nên đã vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng quyền của bên cho vay. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Lê Văn H và bà Lưu Thị M trả số tiền nợ gốc của 02 hợp đồng nói trên 90.000.000 đồng và tiền lãi 28.940.740 đồng Tổng nợ gốc và nợ lãi 118.940.740 đồng tính đến ngày 18/6/2021(*ngày xét xử sơ thẩm*) là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ông Lê Văn H và bà Lưu Thị M đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, tham gia hòa giải, công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không lý do, không chứng minh đã trả cho Ngân hàng bao nhiêu tiền là từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H, bà M vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 463, 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các Điều 26, 35, Điều 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc yêu cầu ông Lê Văn H và bà Lưu Thị M trả số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) và lãi suất của hợp đồng tín dụng số: 706/19/HĐTD/1201-1386 ngày 18/6/2019 và yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số: 64/16/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 25/4/2016.

Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Buộc ông Lê Văn H và bà Lưu Thị M cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 118.940.740 đồng (*một trăm mười tám triệu chín trăm bốn chục nghìn bảy trăm bốn chục đồng*) trong đó nợ gốc là 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*); nợ lãi 28.940.740 đồng (*hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*) tính đến ngày 18/6/2021 (*ngày xét xử sơ thẩm*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H, bà M còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tiền lãi phát sinh từ ngày 19/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng số: 130/HĐTD/1201-1386 ngày 14/11/2018 và hợp đồng tín dụng số: 727/19/HĐTD/1201-1386 ngày 19/6/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 166/17/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 11/11/2017 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 133/18/HĐTC-BDS/1201-1386 ngày 16/11/2018 để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H và bà M chịu 5.947.000 đồng (*năm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.154.000 đồng (*ba triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: TU/2017/0009309 ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Tĩnh Biên.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND Hện Tĩnh Biên;
- THA.DS Hện Tĩnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

M Văn Khánh

